

Trong những tháng cuối năm 1998, tiếp sau Nghị quyết hội nghị lần thứ 6 BCH TW khóa VIII về nông nghiệp, nông thôn, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa 10, kỳ họp lần thứ 4, ngày 02 tháng 12.1998 đã thông qua Nghị quyết về nhiệm vụ năm 1999. Trong đó, vấn đề phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn là một vấn đề hàng đầu trong các nhiệm vụ và giải pháp chính. Lần đầu tiên Nghị quyết của Quốc hội xác định "khuyến khích phát triển hình thức trang trại gia đình, hình thức trang trại quy mô lớn để khai thác có hiệu quả đất

phát triển, làm nền tảng cho sự phát triển kinh tế xã hội và ổn định đời sống nhân dân.

1. Vài nét về vai trò nông nghiệp và kinh tế nông thôn

Vị trí của nông nghiệp và kinh tế nông thôn trong chính sách phát triển kinh tế xã hội rất quan trọng, nhằm đảm bảo an ninh lương thực, góp phần ổn định kinh tế xã hội, giải quyết việc làm và tăng thu nhập cho người lao động, phát huy tiềm năng đất đai trong nông nghiệp ngày càng hiệu quả hơn.

Sau hơn mười năm đổi mới chính sách kinh tế và thực thi hàng loạt chính sách, cơ chế quản lý trong



CÁC GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HÌNH THỨC KINH TẾ TRANG TRẠI TRONG NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN HIỆN NAY

Thạc sĩ ĐÀO ĐĂNG KIÊN



trồng, đồi núi trọc, đất hoang hóa".

Chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ta luôn luôn coi trọng, tạo điều kiện cho các hình thức kinh tế mới ở nông thôn

nông nghiệp, kinh tế nông thôn, bộ mặt nông nghiệp, nông thôn đã và đang có những bước phát triển, giải quyết được cơ bản vấn đề lương thực đảm bảo nhu cầu lương thực trong nước

và từng bước tăng nhanh sản lượng lương thực xuất khẩu, tạo thế vững chắc cho phát triển nông nghiệp, bước đầu tạo được một bước chuyển dịch cơ cấu ngành nghề trong nông

ng nghiệp, cơ sở hạ tầng ở nông thôn đã và đang được nâng cấp, xây mới, việc trồng rừng, bảo vệ rừng, khai thác đánh bắt thủy hải sản được đầu tư chú ý đúng mức, các chương trình xóa đói giảm nghèo, tạo việc làm cho người lao động, vấn đề định canh, định cư ... đang được triển khai, từng bước tạo đà cho nông nghiệp nông thôn phát triển và đáp ứng nguyện vọng của đồng bào bà con nông dân.

Tuy nhiên, nông nghiệp và kinh tế nông thôn hiện nay ở nước ta đang là một khu vực có nhiều vấn đề mới bức xúc phát sinh. Về lực lượng sản xuất đang có những bất cập so với yêu cầu của nền kinh tế thị trường với mức độ tập trung sản xuất hàng hóa trên quy mô lớn. Nhìn chung trong nông nghiệp năng suất lao động còn thấp do trình độ cơ khí hóa, công nghệ nhiều yếu kém, bình quân đất thực tế canh tác ngày càng giảm, ở mức thấp nhất so với bình quân chung của thế giới, đất đai còn hoang hóa nhiều và việc sử dụng đất còn chưa hợp lý, lãng phí. Số lao động trong nông nghiệp, nông thôn thiếu việc làm ngày càng gia tăng. Quan hệ sản xuất trong nông nghiệp nảy sinh những vấn đề phức tạp vốn đã có trong nhiều

năm qua và có nhiều vấn đề mới như : phong trào hợp tác xã đậm chân tại chỗ hay có thể nói chưa có dấu hiệu phát triển theo mong muốn. Mô hình hợp tác xã mới đang triển khai còn gặp nhiều trở ngại, nhiều hợp tác xã chưa phát huy vai trò cơ bản của mình là tổ chức tự nguyện ở nông thôn.

phát triển hình thức mới trong nông nghiệp là "khoán 100" năm 1981, tiếp đến là sự hình thành hình thức mới "khoán 10" năm 1988 và Nghị quyết hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành TW khóa VI khẳng định hình thức mới là hộ nông dân là đơn vị kinh tế tự chủ, thực chất đến những năm gần đây là

phân bố không đồng đều, ở tỉnh Yên Bái có gần 10 ngàn trang trại, ở tỉnh Bình Dương đã có trên 1.250 trang trại và ở Thành phố Hồ Chí Minh có 347 trang trại trong khu vực các huyện ngoại thành.

Quy mô diện tích của các trang trại không đồng đều và phụ thuộc vào ngành nghề chuyên canh cây trồng hay vật nuôi. Có những trang trại lấy chăn nuôi làm nghề chính chỉ có diện tích từ 1 ha đến 2 ha. Ở các tỉnh miền núi phía Bắc phát triển mạnh loại hình trang trại trồng rừng. Ở đồng bằng sông Cửu Long phát triển các trang trại lấy sản xuất lương thực làm trọng điểm và kết hợp với trồng cây ăn quả, gần với điều kiện thiên nhiên hình thành và phát triển nuôi trồng đánh bắt thủy hải sản, nên có những trang trại có quy mô lên đến 1.860 ha. Ở Tây Nguyên với chủ trương giao đất, nhất là đất trồng rừng, thực hiện chương trình phủ xanh đất trống, đồi trọc, đã giúp cho nhiều trang trại phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa làm mục tiêu.

Nhìn chung các trang trại đã được đầu tư với một lượng vốn lớn (có trang trại vốn đầu tư ban đầu lên đến gần 16 tỷ đồng), sử dụng hàng ngàn lao động và cung cấp cho xã hội một sản lượng hàng hóa nông phẩm lớn góp phần đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu.

3. Những điều kiện hình thành và quy mô trang trại
Qua khảo sát thực tế có thể nêu lên một số điều kiện hình thành hình thức kinh tế trang trại như sau:

Thứ nhất, trang trại được đầu tư một lượng vốn lớn đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất hàng hóa và tạo ra một lượng hàng hóa dồi dào, trên cơ sở hạn điền phù hợp.

Thứ hai, có khả năng nâng cao trình độ quản lý sản xuất nông nghiệp, thực hiện hạch toán kinh tế của trang trại.

Thứ ba, có khả năng áp dụng tiến bộ khoa học

kỹ thuật, cải tạo cây trồng, vật nuôi, xây dựng và tìm được phương án sử dụng lao động hợp lý, nâng cao chất lượng nông phẩm và hạ giá thành nông phẩm.

Thứ tư, có khả năng tiếp cận thị trường, đáp ứng yêu cầu của thị trường, từng bước mở rộng thị trường.

Thứ năm, có đội ngũ lao động, đảm bảo cho sản xuất và phát triển sản xuất của trang trại.

Kinh tế trang trại là hình thức sản xuất có tác dụng phát triển nông nghiệp. Hình thành một số vùng chuyên canh với quy mô lớn như : cà phê ở Đắk Lắk, Lâm Đồng, cao su ở miền Đông Nam bộ, chè ở các tỉnh Trung du phía Bắc và Gia Lai, Lâm Đồng, cây điều ở Bình Dương, Bình Phước, Bình Thuận, Đồng Nai.

Quá trình tiến tới sản xuất lớn trong nông nghiệp gắn liền với quá trình tích tụ ruộng đất là tất yếu khách quan, trong điều kiện thực tế về đất đai phân bố không đồng đều, một bộ phận lao động trong nông thôn đang không có và thiếu việc làm. Ruộng đất còn mang nặng yếu tố xã hội, là nguồn sinh sống chủ yếu của đại bộ phận nhân dân. Do đó chính sách hạn điền được đặt ra trong điều kiện hiện nay rất cần thiết, phù hợp với từng nơi, từng vùng đất, loại đất, trong từng thời kỳ nhất định. Để tạo điều kiện khuyến khích khai hoang, vỡ hóa, mở rộng quy mô sản xuất trong nông nghiệp để nâng cao hiệu quả sử dụng, khai thác đất đai thì những trường hợp sử dụng vượt mức hạn điền nên được giao quyền sử dụng đất có thời hạn theo hợp đồng cụ thể với cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo luật định. Kinh nghiệm phát triển kinh tế trang trại ở một số nước cho thấy, bước phát triển của quá trình này gắn liền với quá trình tích tụ tự nhiên của đất đai trong nền kinh tế thị trường. Trong xã hội nông nghiệp nông thôn hình thành một số người tích tụ



Vấn đề bức xúc phát sinh trong quan hệ sản xuất nông nghiệp, nông thôn hiện nay chính là vấn đề hạn điền và kinh tế trang trại. Mặc dù những vấn đề này đã có từ nhiều năm qua, có thể nói là kinh tế trang trại đã xuất hiện cùng với sự đổi mới chủ trương chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước ta vào những năm đầu thập niên 90.

2. Khái quát quá trình hình thành hình thức kinh tế trang trại

Quá trình hình thành hình thức kinh tế trang trại là một bước đi tất yếu của nền sản xuất hàng hóa. Từ mô hình tập thể hóa với hình thức chủ yếu trong nông nghiệp nông thôn trước đây là hợp tác xã, sở hữu về tư liệu sản xuất (bao gồm cả đất đai) và quản lý điều hành hợp tác xã trong sản xuất nông nghiệp tập trung, phân chia sản phẩm, phân phối lưu thông hàng hóa mang tính tập thể hóa ... đến sự ra đời và

hình thức kinh tế trang trại đang phát triển ở các tỉnh trung du, miền núi phía Bắc, Tây Nguyên, miền Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long. Thực chất của quá trình hình thành này là quá trình chuyển đổi hay còn gọi là sự điều chỉnh một bước rất cơ bản và quan trọng đối với mối quan hệ sở hữu trong nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Qua thống kê sơ bộ, ở nước ta hiện nay có khoảng 115.000 trang trại, diện tích bình quân 5 ha - 10 ha/trang trại. Trong đó có 55 trang trại vượt hạn điền 30 ha, còn một số ít trang trại có diện tích từ 300 ha đến hàng nghìn ha. Chủ trang trại chủ yếu là nông dân. Ở Lâm Đồng 70% chủ trang trại là nông dân, hơn 20% là cán bộ công nhân viên hưu trí. Ở Bình Dương 60,3% chủ trang trại là nông dân, còn cán bộ đương chức và hưu trí chiếm 38,3%.

Số lượng trang trại

quá nhiều ruộng đất, ngược lại số đông người lao động không có ruộng đất để sản xuất. Chính phủ các nước đều có biện pháp hạn điền trong cách quản lý đất đai. Thông thường có một số cách quản lý thông qua luật quy định cho mỗi người được sử dụng bao nhiêu đất đai, diện tích này phụ thuộc vào từng vùng, mức được sử dụng có khác nhau. Cách khác được áp dụng trong quản lý đất đai là đưa ra các mức thuế tương ứng với diện tích sử dụng. Nếu diện tích đất đai sử dụng càng cao thì phải nộp thuế càng nhiều. Ngoài ra chính phủ một số nước còn áp dụng phương thức quy định quy mô diện tích cho một trang trại theo hình thức kinh tế trang trại ở từng giai đoạn phát triển của loại hình kinh tế này như sau :

Bảng 1 : Quy mô trang trại. (DVT :ha)

Năm	1950	1970	1990
Nước			
Mỹ	86	151	185
Pháp	36	55	75
Nhật	0.80	1.10	1.40
Hàn Quốc	0.86	0.94	1.20
Thái Lan	3.50	3.56	4.20

Qua số liệu về quy mô trang trại của một số nước ở bảng trên, có thể dễ dàng nhận thấy tất cả các nước có quy mô diện tích đất đai lớn hay nhỏ, đều có xu hướng nâng dần mức hạn điền, cho phép các trang trại được tích tụ ruộng đất ở mức cao hơn tùy theo giai đoạn phát triển. Đó là một xu thế phát triển tất yếu của hình thức kinh tế trang trại trong nông nghiệp nông thôn đối với sự phát triển kinh tế xã hội của một quốc gia.

Ở nước ta, chính sách hạn điền đã được cụ thể hóa bằng Luật đất đai năm 1993 như sau :

- Đất nông nghiệp trồng cây hằng năm :

+ 3 ha cho 18 tỉnh, thành phố : (gồm 12 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh, thành phố : Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh, Bà

Rịa-Vũng Tàu và TP. Hồ Chí Minh).

+ 2 ha cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác.

- Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm :

+ 10 ha cho các xã đồng bằng.

+ 30 ha cho các xã trung du, miền núi.

Trong đó việc tạo điều kiện cho chuyển nhượng quyền sử dụng đất đai, tất yếu hình thành quá trình tích tụ đất đai, bước quan trọng hình thành kinh tế trang trại. Bản thân quá trình này diễn ra trong khi các mối quan hệ kinh tế xã hội chưa thể tự điều chỉnh được các cân bằng khác như là vấn đề lao động, đất đai, vốn, công nghệ kỹ thuật... thì Nhà nước phải có chính sách hạn điền để quản lý và cân đối các mối quan hệ tất yếu nhằm từng

bước thích ứng với mỗi quá trình phát triển kinh tế trang trại nói riêng và kinh tế xã hội nói chung trong từng thời kỳ nhất định. Hoạch định chính sách kinh tế trang trại ở nước ta hiện nay, bước đi ban đầu là phải xác định các giải pháp cơ bản phát triển nông nghiệp nông thôn theo hướng "công nghiệp hóa hiện đại hóa, hợp tác hóa và dân chủ hóa".

Nghiên cứu xác định các mức hạn điền trên cơ sở của Luật đất đai năm 1993 (đã được Quốc hội sửa đổi bổ sung tại kỳ họp thứ 4 khóa 10 vừa qua) , từng bước tiếp cận có chọn lọc kinh nghiệm nước ngoài để điều chỉnh mức hạn điền cho từng vùng, từng khu vực sản xuất khác nhau một cách thích hợp theo hướng tạo điều kiện cho sản xuất lớn trong nông nghiệp nông thôn. Kết hợp

sử dụng đồng bộ các biện pháp quản lý đất đai như quy định mức hạn điền, thu thuế sử dụng đất và các biện pháp nhằm đảm bảo cho người lao động có việc làm và thu nhập ổn định.

4. Một số giải pháp khuyến khích phát triển hình thức kinh tế trang trại

Trong điều kiện hiện nay ở nước ta, để khuyến khích phát triển hình thức kinh tế trang trại, cần tập trung vào một số giải pháp sau :

- Trong từng thời kỳ quy định mức hạn điền cho một trang trại theo từng vùng, từng loại đất phù hợp với khả năng sản xuất tập trung, với một quy mô hợp lý cho việc mở rộng sản xuất hàng hóa nông sản.

- Chính sách phát triển kinh tế trang trại phải vừa đảm bảo cho trang trại phát triển, vừa đảm bảo không để tích tụ đất đai quá lớn dẫn đến bóc lột địa tô, vừa đảm bảo cho người lao động trong nông nghiệp có đất để sản xuất, sinh sống.

- Từng bước hình thành và phát triển các ngành nghề sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong nông nghiệp nông thôn để giải quyết việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động.

- Xác lập mô hình và từng bước hoạch định cơ chế chính sách để nhanh chóng chuyển dịch cây trồng, vật nuôi, phát huy thế mạnh của từng vùng, từng địa phương, đảm bảo sự hài hòa trong phát triển tổng thể. Nâng cao sức cạnh tranh của hàng hóa nông phẩm trên thị trường trong và ngoài nước. Đầu tư xây dựng nâng cấp các nhà máy chế biến, bảo quản và vận chuyển nông phẩm đến nơi tiêu thụ, giảm tới mức thấp nhất tiêu hao lãng phí.

- Mạnh dạn và thường xuyên quan tâm củng cố cải thiện mối quan hệ sản xuất mới trong nông nghiệp nông thôn, củng cố mô hình hợp tác xã mới, phát huy hình thức hộ gia đình và mô hình kinh tế liên kết đa thành phần giữa quốc

doanh, hợp tác xã và hộ nông dân, trong đó do quốc doanh làm vai trò chủ đạo (mở đường, hướng dẫn, hỗ trợ...).

- Tạo điều kiện cho các trang trại vay vốn phát triển quy mô sản xuất với lãi suất ưu đãi và thời hạn đảm bảo chu kỳ sản xuất.

- Trợ cấp cho nông dân khai hoang, đào tạo ngành nghề cho người lao động ở nông thôn để có cơ hội tham gia sản xuất kinh doanh đảm bảo đời sống.

- Hoạch định chính sách đào tạo bồi dưỡng nguồn nhân lực một cách tích cực chủ động cho nông thôn mà nông cốt chủ yếu là đội ngũ cán bộ xã, huyện gồm cả về quản lý hành chính, kinh tế và kỹ thuật.

Tóm lại : Thực hiện tốt Nghị quyết của Quốc hội về khuyến khích phát triển hình thức trang trại trong nông nghiệp, nông thôn hiện nay là một yêu cầu cấp bách, tạo đà cho nông nghiệp chuyển biến tích cực vào quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Từng bước phát huy nội lực trong nông nghiệp nông thôn, tạo ra một cơ chế quản lý sử dụng đất đai hợp lý, khai thác có hiệu quả việc cải tạo đất trồng, đồi núi trọc, đất hoang hóa tăng khả năng tạo các nguồn thu từ các loại đất này cho ngân sách nhà nước, thúc đẩy nông nghiệp nông thôn phát triển ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Mai Xuân Yến - Tổng cục địa chính : Vấn đề hạn điền và việc điều tiết quan hệ đất đai hiện nay, Tạp chí *Quản lý nông nghiệp* số 5 (31.1998)
2. Thủ tướng Phan Văn Khải : "Định hướng chương trình hành động của Chính phủ trong nhiệm kỳ mới" trình bày tại kỳ họp thứ nhất. Quốc hội khóa 10 - *Sài Gòn giải phóng* ngày 30.9.1997.
3. Nghị quyết về nhiệm vụ 1999. Quốc hội nước Cộng hòa XHCN Việt Nam khóa 10, kỳ họp thứ 4. *Báo Sài Gòn giải phóng* ngày 12.12.1998